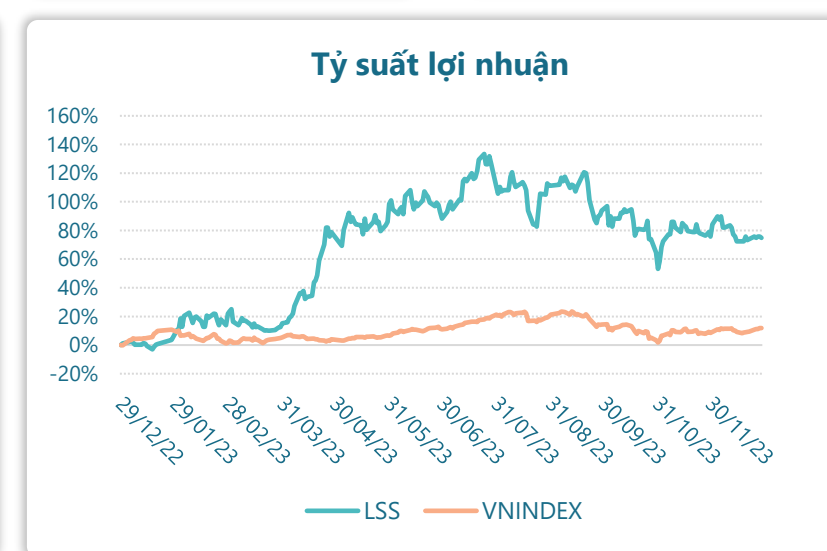
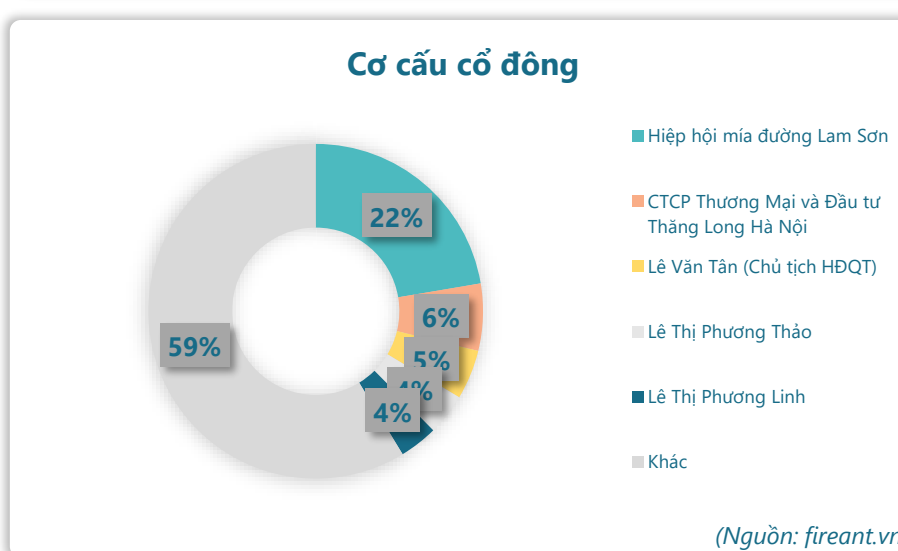
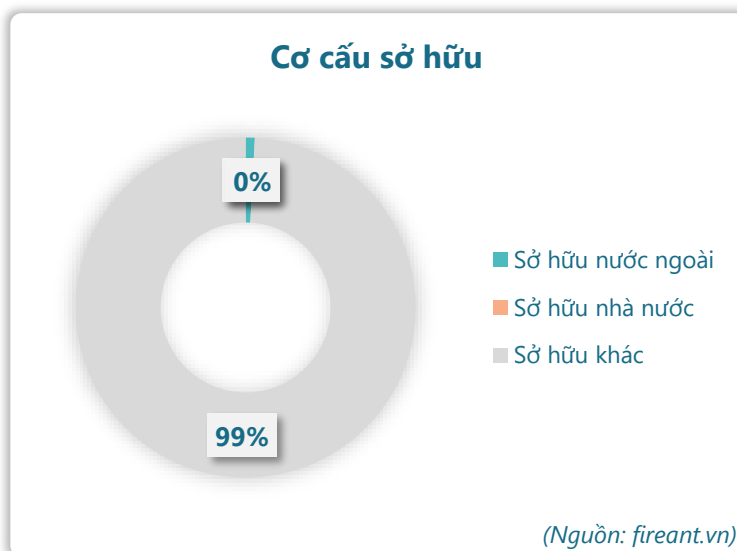
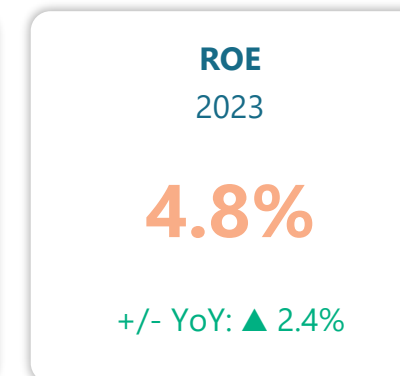
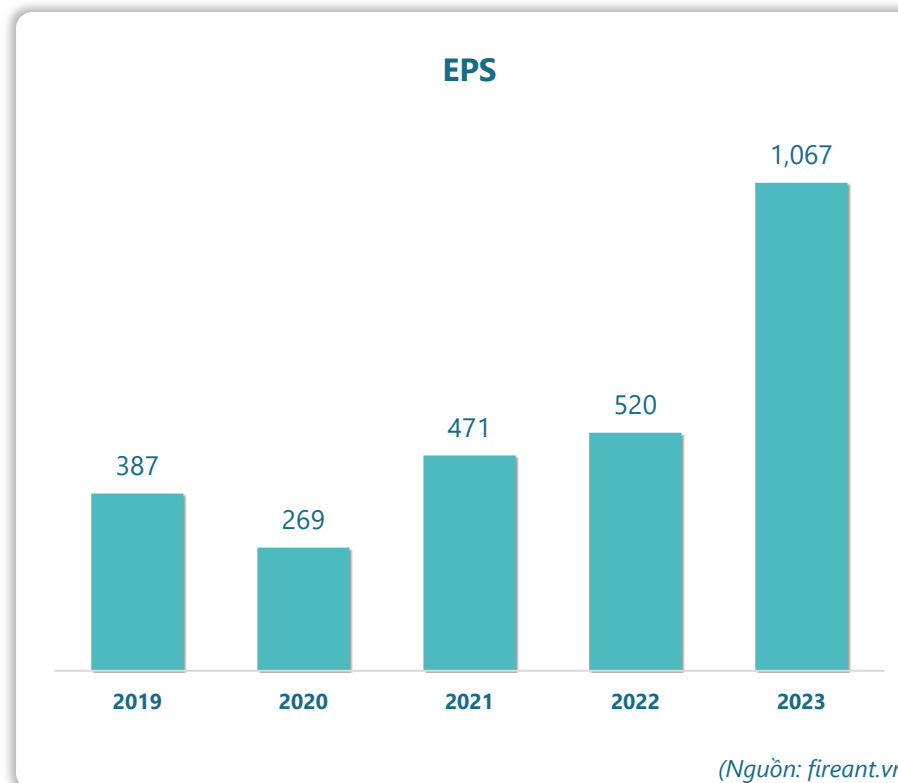
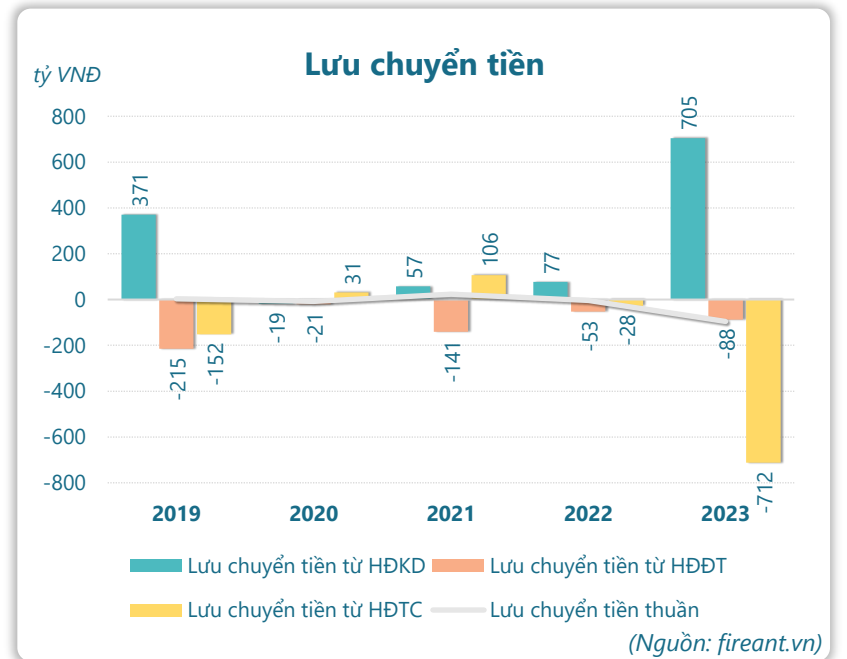
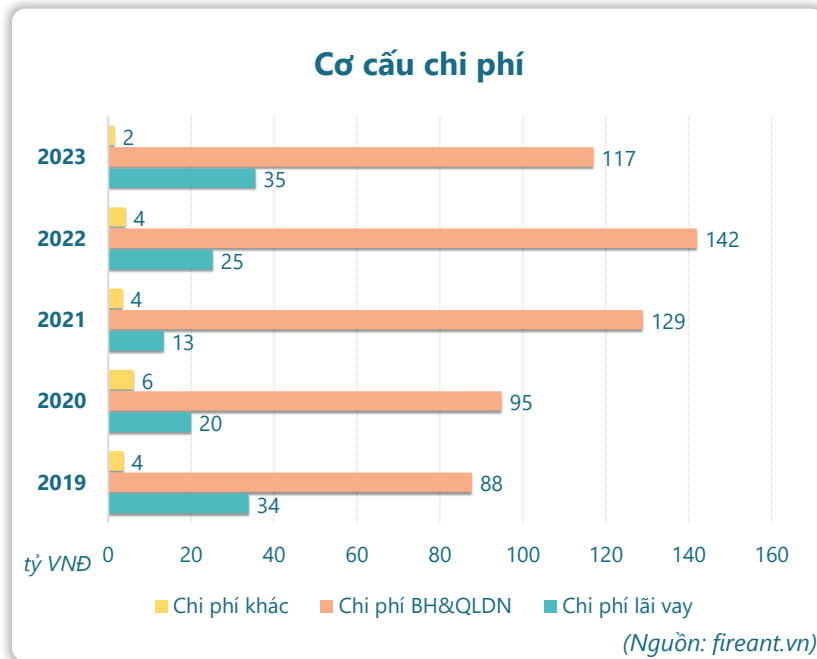
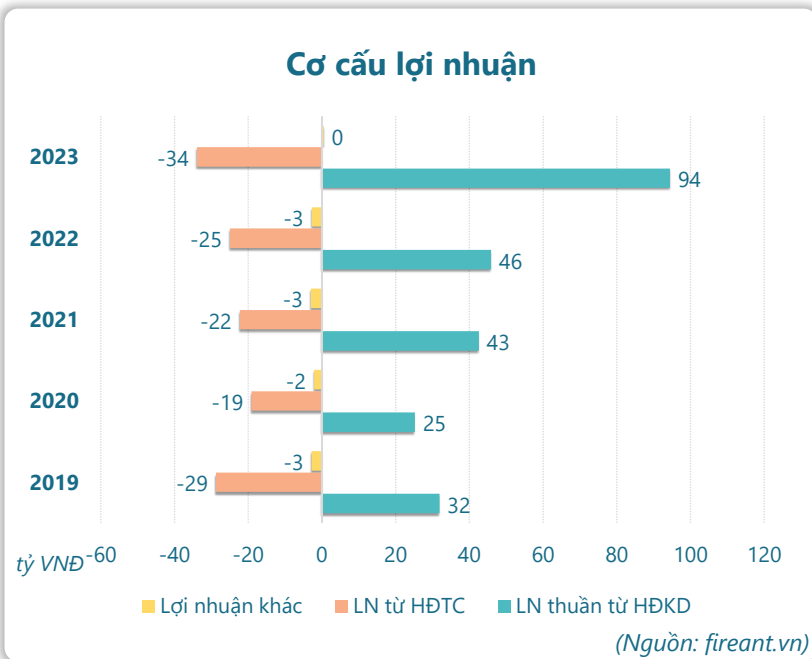
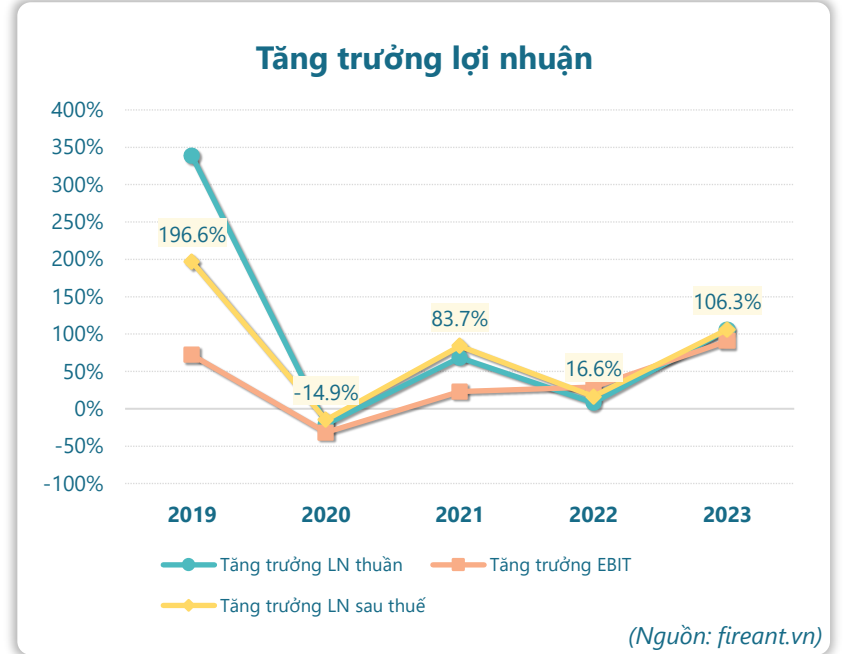
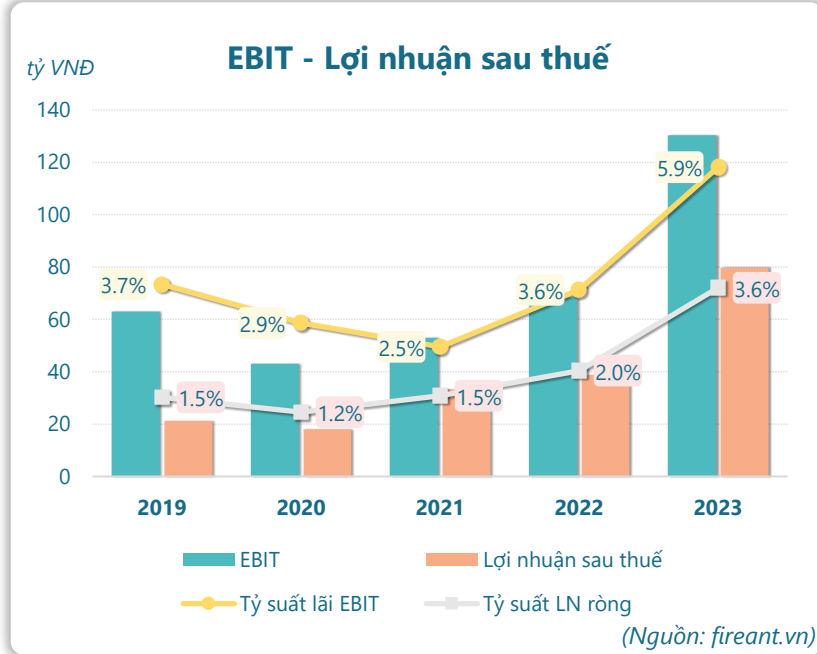
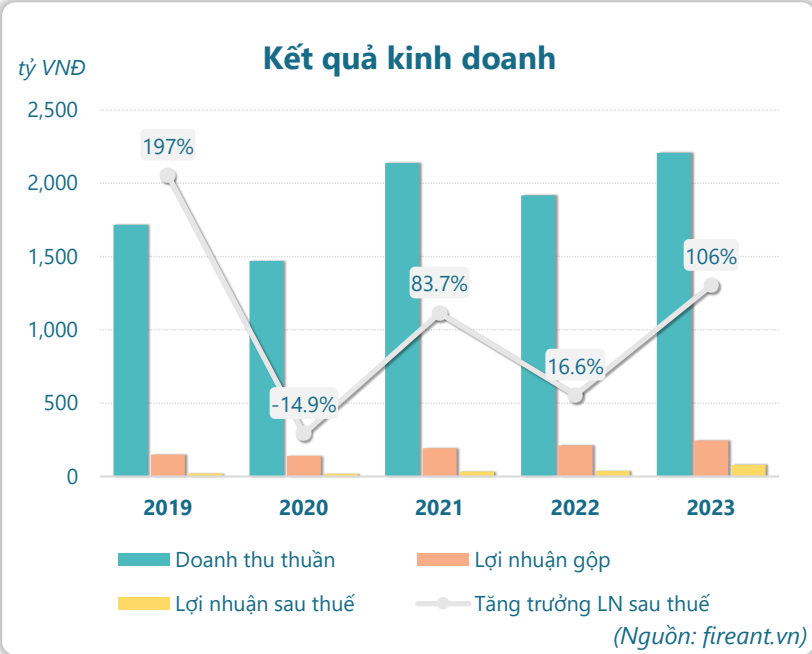


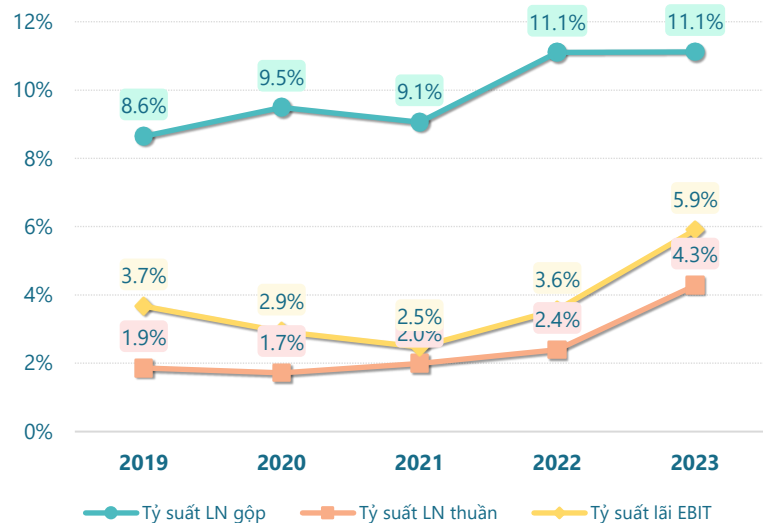
Ngày 29/12/2023	11,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.9%	-4.3%	-10.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,130 - 14,750
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	824
Số lượng CPLH (CP)	74,547,993
KLGD BQ 20 phiên (CP)	512,170
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	1.51
EPS	1,066
P/E	10.4



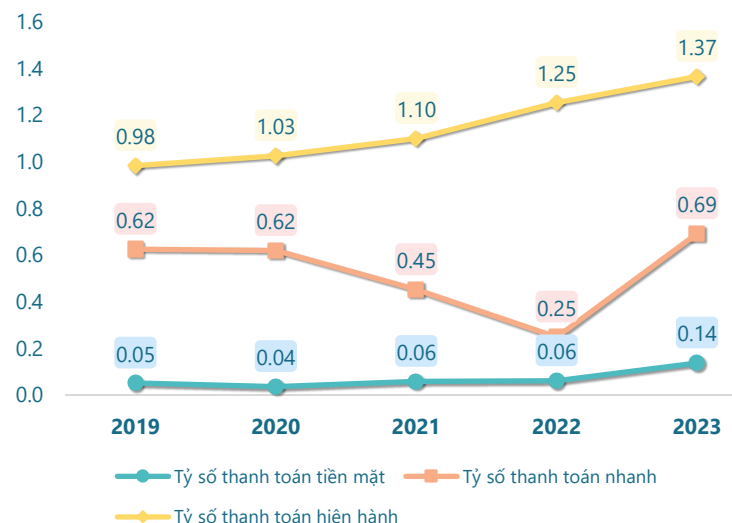


Tỷ suất lợi nhuận



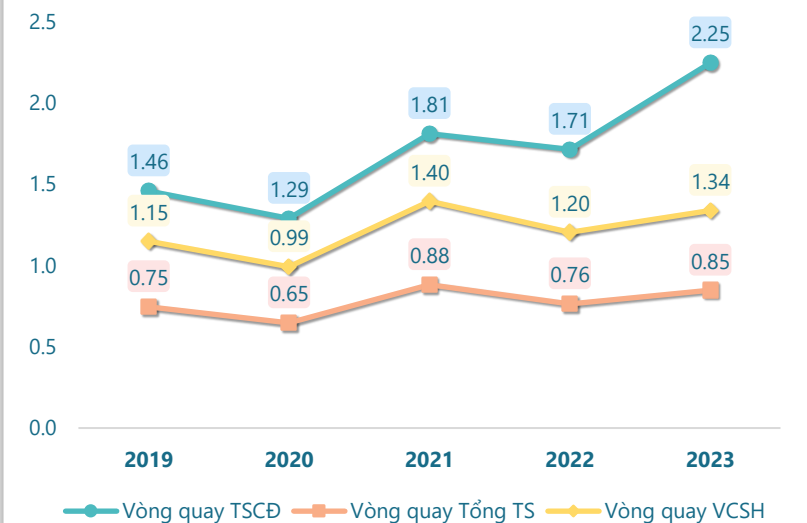
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



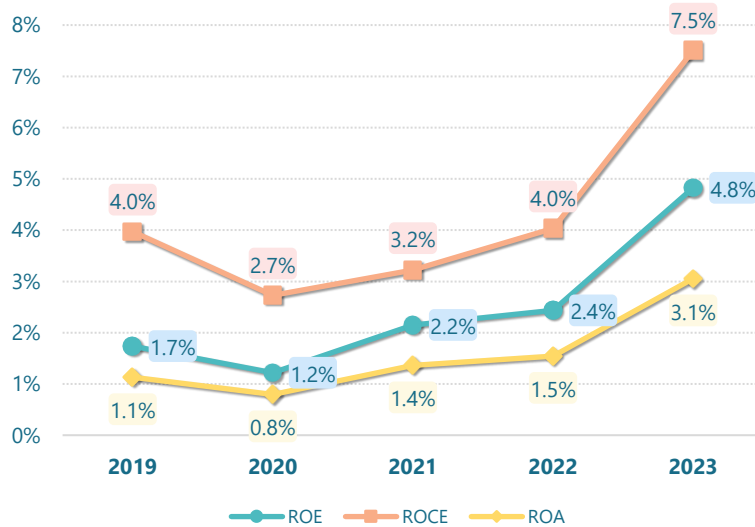
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



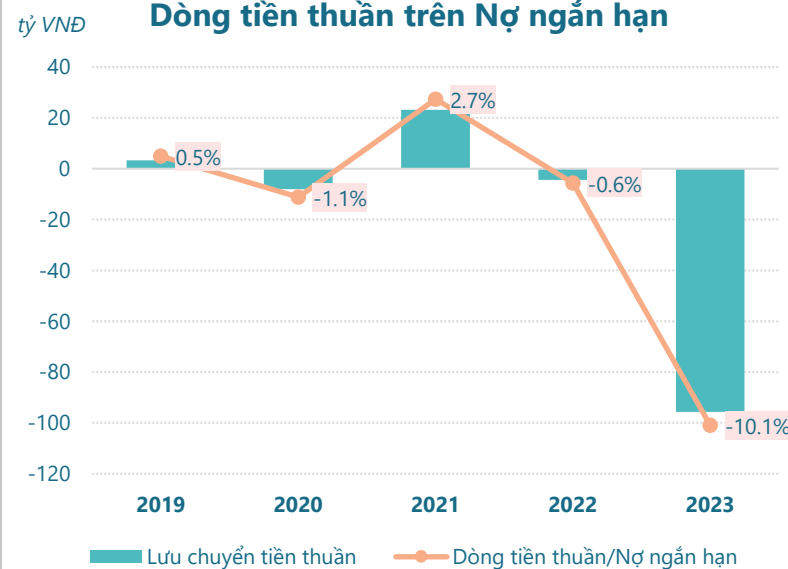
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



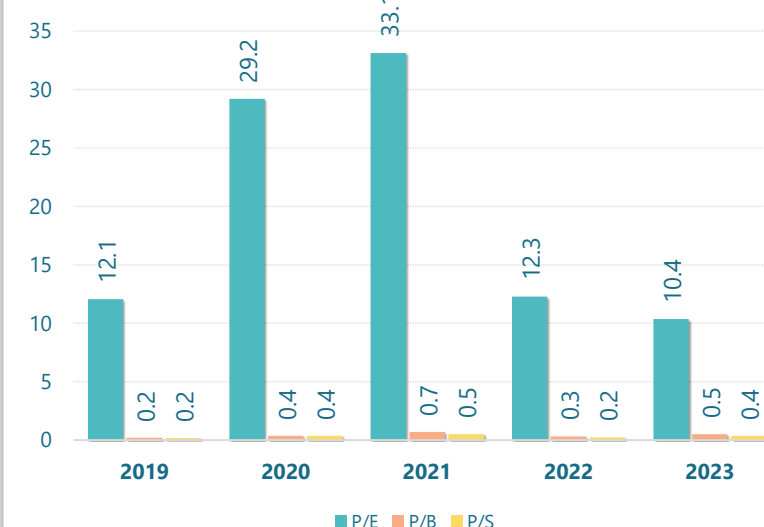
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)